

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2021/HS-PT

Ngày 05 - 5 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đăng Phong

Bà Vũ Thị Thu Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án  
nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 309/2021/HSPT ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Anh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 293/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hà Nội.

***Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:***

1. **Phạm Tuấn A**, sinh năm 1985, tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Số 1, tổ 3, phường Ph, Quận L, Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị C; vợ Mai Thị Tr và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự chưa; bị bắt quả tang ngày 20/6/2019, hủy bỏ tạm giữ ngày 29/6/2019; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1985 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở Phòng 352, nhà C18, phường Q, quận B, Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn B và bà Hoàng Thị Khánh V; có vợ Nguyễn Phương Th và 02 con (con sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự chưa; bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/6/2019, hủy bỏ tạm giữ ngày 28/6/2019; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận M và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận M, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h30 ngày 20/6/2019, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự- Công an quận M phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Ng đang tổ chức cho các đối tượng chơi đánh bạc dưới hình thức chơi máy thỏ, khí. Tại thời điểm bắt giữ có 15 máy đang hoạt động với 16 người chơi, trong đó có Phạm Tuấn A, và Nguyễn Anh T. Tại thời điểm phát hiện tổng số điểm trên máy của các đối tượng là 151.160 điểm tương đương 15.116.000 đồng. Trong đó, máy số 11: 33.680 điểm của Tuấn A; Máy số 13: 14.890 điểm của Nguyễn Anh T. Tổng số tiền thu giữ là 36.450.000đ của các đối tượng cùng vật chứng, trong đó thu của Phạm Tuấn A 2.100.000 đồng; thu của Nguyễn Anh T 1.300.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận M, Nguyễn Thị Ng khai nhận như sau: Tháng 12/2018, Nguyễn Thị Ng được Hùng (chưa rõ nhân thân lai lịch) thuê làm nhân viên trông cửa hàng máy thỏ khí tại số 552 Lĩnh Nam, phường Trần Phú, quận M, Hà Nội với lương 4.000.000đồng/1 tháng. Làm từ 07h00 đến 19h00 cùng ngày thì bàn giao lại cho Trần Duy A . Duy A tiếp tục trông cửa hàng từ 19h00 cho đến 07h00 ngày hôm sau. Hàng ngày Ng làm nhiệm vụ nạp điểm, trả điểm, nạp

tiền, đổi tiền cho khách, sau đó Hùng sẽ đến thanh toán với Ng vào khoảng 2- 3 lần trong ngày. Hệ thống máy xèng đánh bạc liên tuyến tại số nhà 552 Lĩnh Nam- Phường V- Quận M- Hà Nội, gồm 15 máy được đánh số thứ tự từ 0 đến 14, trong đó có máy chủ là máy số 0 làm nhiệm vụ tổng hợp số điểm và điều khiển hoạt động của toàn hệ thống, 15 máy được kết nối với nhau để cùng hoạt động do máy chủ điều khiển. Trên mỗi máy có màn hình hiện thị và bảng điều khiển để đặt cược. Khi chơi, khách phải mua điểm của Ng, sau đó Ng dùng thẻ từ để kích hoạt cài đặt trên máy lẻ của khách và nhập số điểm tương ứng với số tiền khách mua. Người chơi tương ứng với từng máy, đánh bạc với người tổ chức thông qua máy chủ là máy số 0. Số điểm nhập vào được theo dõi và cộng vào máy chủ. Khi chơi hệ thống dành 30s để người chơi đặt cửa theo 06 biểu tượng gồm Gấu, thỏ, khỉ, rồng, voi, sư tử. Hết 30s máy chủ điều khiển cả hệ thống đồng loạt quay giống nhau và trả kết quả trúng thưởng như nhau, khi kết quả trả về đúng của cửa khách đặt thì khách thắng và được máy chủ trả điểm vào máy cho khách. Nếu khách nghỉ chơi hoặc có nhu cầu rút điểm, thì Ng sẽ thanh toán tiền mặt cho khách hàng giá 100 điểm = 10.000đ, đồng thời dùng thẻ từ để trừ điểm trên máy lẻ của khách.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Anh T:

Khoảng 11h00 ngày 20/6/2019, Nguyễn Anh T đến cửa hàng số 552 Lĩnh Nam chơi đánh bạc ăn tiền bằng máy thỏ khỉ. T gặp Ng mua điểm cụ thể như sau: T đổi 680.000đồng lấy 6800 điểm để chơi sau đó T thắng được 22000 điểm và bảo Ng đổi ra 2.200.000đồng. Sau đó T lại đổi 05 lần điểm 1.350.000đồng lấy 13.500 điểm để chơi nhưng thua và bảo Ng rút ra 5000 điểm lấy 500.000đồng. T lại bỏ thêm 700.000đồng đổi điểm chơi và thắng được 10000 điểm rút ra lấy 1.000.000đồng. T tiếp tục bỏ ra 1.200.000đồng đổi lấy 12000 điểm chơi và thắng được 18000 điểm rồi đổi ra 1.800.000đồng. Lượt cuối T bỏ ra 2.000.000đồng đổi lấy 20000 điểm chơi, khi đang chơi thì Công an bắt quả tang, lúc đó trên máy thỏ khỉ số 13 của T còn 14890 điểm tương ứng 1.489.000đồng. Công an có thu giữ của T số tiền 1.300.000đồng, T khai nhận nếu thua hết số tiền đã bỏ ra mua điểm đánh bạc thì sẽ

lấy tiếp số tiền 1.300.000đồng ra để chơi. Tổng số tiền Nguyễn Anh T đã mua điểm đánh bạc là 5.930.000đồng, tổng số tiền T đã rút ra đối với Ng là 5.500.000đồng và điểm trên máy tương đương 1.489.000đồng tổng cộng 6.989.000đồng (nghĩa là T đang thắng so với số tiền mua điểm nên căn cứ số tiền thắng làm số tiền đánh bạc). Như vậy, số tiền mà Nguyễn Anh T đánh bạc với Ng qua máy thử khí ngày 20/6/2019 là  $6.989.000\text{đồng} + 1.300.000\text{đồng} = 8.289.000\text{đồng}$  (tám triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Tuấn A:

Khoảng 14h30 ngày 20/6/2019, Phạm Tuấn A đến cửa hàng số 552 Lĩnh Nam chơi đánh bạc ăn tiền bằng máy thử khí. Tuấn A gặp Ng mua điểm cụ thể như sau: Tuấn A đổi 500.000đ lấy 5000 điểm chơi thắng và rút ra 1.500.000 đồng; sau đó Tuấn A tiếp tục đổi 500.000 đồng lấy 5000 điểm chơi thắng và rút ra 1.300.000 đồng; lượt cuối Tuấn A nạp vào 10 lần tổng cộng 6.700.000đồng lấy 67000 điểm đến lúc bị Công an bắt thì trên máy điện tử thử khí của Tuấn A có 33680 điểm tương đương 3.368.000đồng. Cơ quan Công an thu giữ của Tuấn A số tiền 2.100.000đồng nhưng không dùng vào mục đích đánh bạc. Tuấn A nạp điểm đánh bạc 12 lần với số tiền 7.700.000đồng, đã rút ra 2.800.000đồng và trên máy còn điểm tương đương 3.368.000đồng (nghĩa là Tuấn A đang thua nên căn cứ số tiền Tuấn A nạp vào để làm số tiền đánh bạc). Như vậy, số tiền mà Phạm Tuấn A đánh bạc với Ng qua máy thử khí ngày 20/6/2019 là 7.700.000đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 293/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Anh T, Nguyễn Ngọc Ng phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn A 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 29/6/2019.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 28/6/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2020, bị cáo Phạm Tuấn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M có kháng nghị số 03/QĐ-KN đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, bổ sung yêu cầu kháng nghị, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Phạm Tuấn A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thấy: Các bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo,

xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 10 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Anh T.

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo có đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M và kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Tuấn A; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo từ 6 đến 7 năm tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **Về tố tụng:**

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M và kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**Về nội dung:** Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/6/2019, Phạm Tuấn A và Nguyễn Anh T có hành vi chơi đánh bạc dưới hình thức máy thử khí. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là số tiền các thực thể các bị cáo bỏ ra để đổi điểm + Tiền các bị cáo để trong người có mục đích để đánh bạc + Số tiền các bị cáo thắng bạc tính đến thời thời điểm bị bắt (nếu có). Cụ thể, số tiền dùng để đánh bạc của Phạm Tuấn A là 7.700.000 đồng;

của Nguyễn Anh T là 7.230.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do háms lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, có hành vi đánh bạc sá phạt nhau bằng tiền dưới hình thức máy thỏ khí. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo Phạm Tuấn A được cải tạo ngoài xã hội là cần thiết. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; việc Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt, đã xử phạt các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo 10 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa. Do ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém (Phiên tòa sơ thẩm mở ngày 21/4/2020, bị cáo Phạm Tuấn A vắng mặt không có lý do; ngày 04/5/2020, Tòa án cấp sơ thẩm có Giấy triệu tập các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Anh T đúng 14 giờ 30 phút ngày 04/5/2020 có mặt tại tòa để nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng các bị cáo không đến; phiên tòa mở ngày 21/9/2020, bị cáo Phạm Tuấn A vắng mặt không có lý do; các bị cáo tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng các bị cáo bỏ đi khỏi nơi cư trú không báo cáo cơ quan có thẩm quyền; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng đã thừa nhận khi đi ra khỏi nơi cư trú, không báo cáo với Ủy ban nhân dân phường nơi mình cư trú) nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là đúng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo

không có tình tiết mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng nghị cho các bị cáo được hưởng án treo và đề nghị của đại của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật Tố tụng hình sự,*

1. Chấp nhận một phần kháng nghị, sửa một phần bản án sơ thẩm, xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.*

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn A 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” , thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” , thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 28/6/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.



3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 05/5/2021.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận M, HN;
- Công an quận M, HN;
- TAND quận M, HN;
- Chi cục THADS quận M, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Mai Văn Quang***